

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	425.1	-5.2	-1.2%	21.5	6.7%	6.2	77	149	68	9.0x
HNX-Index	71.9	-0.9	-1.2%	17.4	-11.8%	1.7	68	179	46	6.5x
20 CP vốn hóa lớn nhất	467.6	-7.0	-1.5%	5.0	-10.0%	2.6	3	12	5	
25 CP vốn hóa lớn trung bình	190.9	-2.3	-1.2%	8.9	11.8%	1.3	3	15	7	
25 CP vốn hóa lớn nhỏ	294.6	5.9	2.1%	5.9	-3.3%	1.6	4	17	4	
Ngân hàng	263.9	0.9	0.3%	3.5	12.6%	2.8	4	17	4	
Chứng khoán	197.0	-4.6	-2.3%	6.3	-5.9%	0.6	4	14	7	
Xây dựng	237.3	-5.0	-2.1%	3.6	-1.0%	1.3	3	19	3	
Bất động sản (trừ VIC)	245.6	-5.5	-2.2%	4.5	8.1%	0.8	2	17	6	
Thực phẩm (trừ MSN)	314.4	2.8	0.9%	1.1	-10.4%	0.5	9	9	7	

(Khối lượng: triệu cổ phiếu)

THẾ GIỚI	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	12,657	-62.3	-0.5%
Mỹ: S&P	1,344	-9.4	-0.7%
Anh: FTSE	5,991	-54.0	-0.9%
Nhật: Nikkei 225	10,070	-68.2	-0.7%
Trung Quốc: Hang Seng	22,496	-230.7	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Ngày	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trđ/ lượng)	38.0	0.2	0.5%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,546.5	4.9	0.3%
Giá dầu thế giới (USD/ thùng)	95.6	0.7	-0.6%

TỶ GIÁ	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
VND/USD (tự do)	20,560	20,560	-10/-30

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-2,000	-4,000	-200.0%
Lãi suất tiền gửi VND/ năm (min- max)	13.0%	14.0%	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lãi suất tiền gửi USD/ năm (min- max)	1.0%	2.0%	
Lãi suất cho vay USD/năm (min-max)	4.0%	6.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.35	-0.03	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.41	-0.02	-0.2%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.44	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.65	0.10	0.8%

(Nguồn: VietinBank)

KINH TẾ VĨ MÔ	T6	Tích lũy	T7/2011
Lạm phát so hàng tháng	1.1%		
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	20.8%		
Sản lượng Công nghiệp (%)	13.6%		
Lãi suất OMO	15%	14%	
Xuất khẩu (triệu \$)	7,800	42,525	
Nhập khẩu (triệu \$)	8,200	49,354	
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	-400	-6,829	
FDI cam kết (triệu \$)	978	5,666	
FDI giải ngân (triệu \$)	780	5,300	

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

- Dự kiến trong năm 2011, số nợ công sẽ nâng lên mức gần 60% GDP, tương đương với khoảng 1.375 nghìn tỷ đồng. Cùng với đó, tổng dư nợ nước ngoài của quốc gia đang ở mức 835.000 tỷ đồng, bằng 42,2% GDP năm 2010. Dự kiến, con số nợ nước ngoài của quốc gia sẽ nâng lên mức 44,5% GDP trong năm 2011.



- Biểu hiện xấu của thị trường hôm nay là khá nhiều cổ phiếu đã giảm trở lại mức giá trước khi có đột biến liên quan đến thông tin giảm lãi suất ngắn hạn trên thị trường mở, nhưng lực mua vẫn không mạnh lên. Có thể thấy khá rõ điều này ở những mã dẫn dắt thanh khoản cao, nơi tập trung phần lớn lượng vốn đầu cơ vận động hàng ngày.

- Thanh khoản sụt giảm một phần vì khối lượng chờ mua còn lớn khi giá giảm. Mặc dù có một bộ phận vẫn kiên quyết thoát ra, nhưng tâm lý đã lồi thì giữ luôn cho dài hạn vẫn chi phối. Thanh khoản ngay cả với các cổ phiếu dẫn dắt cũng sụt giảm trong phiên

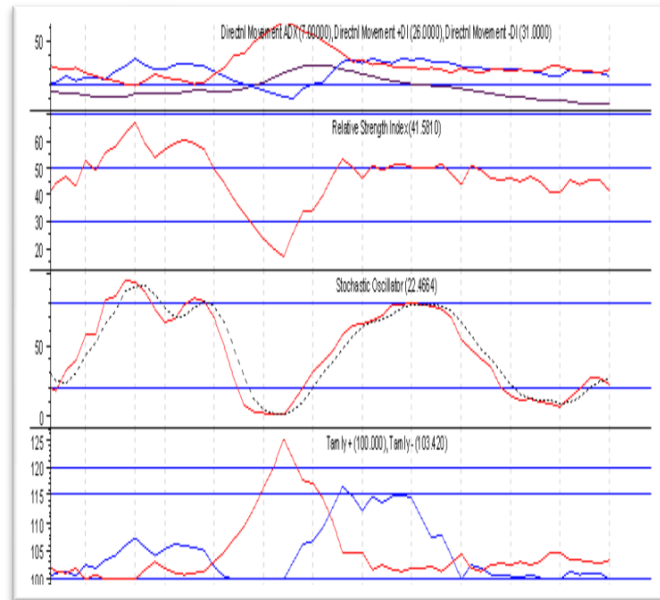
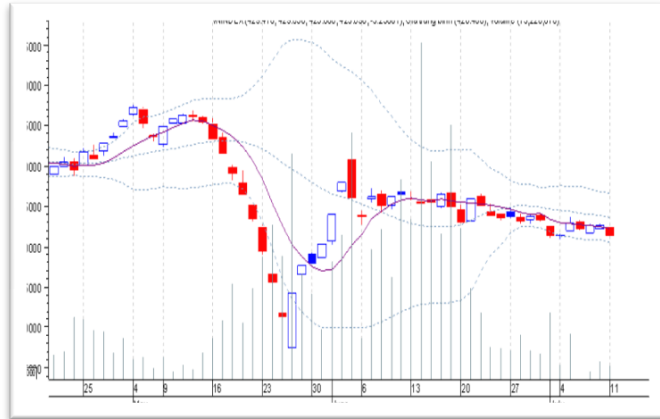
- Mức vốn ròng chảy vào thị trường của khối ngoại hôm nay gần như không đáng kể. Tính chung cả hai sàn thì chỉ có 2,96 tỷ đồng cả thỏa thuận. Tuy nhiên đây cũng là diễn biến tốt khi khối này bán ròng hơn 50 tỷ đồng trong tuần trước. STB lại là mã bị bán ròng mạnh nhất ở HSX,

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- Các yếu tố vĩ mô sẽ khó được cải thiện hơn so với tháng 6. Giá cả mặt hàng lương thực thực phẩm vẫn tiếp tục tăng, CPI tháng 7 do đó dự kiến sẽ tiếp tục mức cao. Kết quả kinh doanh Quý II/2011 sẽ khó khả quan hơn Quý I/2011.

- PTKT: Tâm lý của nhà đầu tư tiếp tục yếu đi, người bán bắt đầu mất kiên nhẫn hơn. VnIndex có thể sẽ giảm xuống 400 điểm trong thời gian tới. Chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm nhà đầu tư nên giữ tỷ lệ tiền mặt/cổ phiếu ở mức an toàn.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	780
Kháng cự 2	460
Vùng hỗ trợ 1	430
Vùng hỗ trợ 2	410

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Đi ngang
STO (14)	Đi ngang
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Xuống
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống

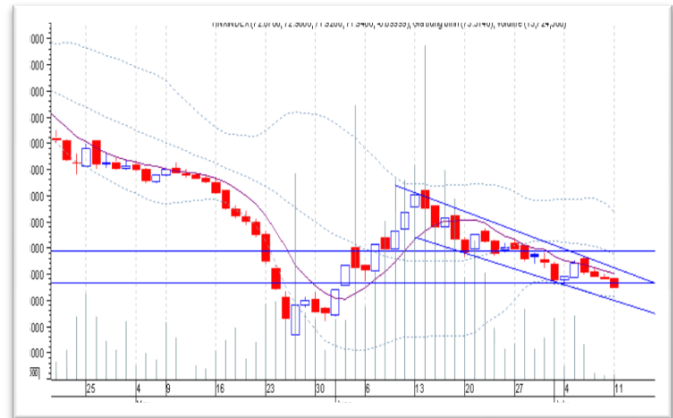
THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- HQC** Từ ngày 12/7/2011 - 12/9/2011, ông Trương Anh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn – Thương mại – Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân (mã **HQC-HSX**) đăng ký bán 4.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 16.610.000 cổ phiếu, chiếm 41,52% vốn điều lệ, nhằm cân đối tài chính cá nhân.
- LSS** Từ ngày 12/7/2011 - 12/9/2011, Hiệp hội Mía đường Lam Sơn - Thanh Hóa, tổ chức có liên quan đến cổ đông nội bộ của Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn (mã **LSS-HSX**) đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 7.018.000 cổ phiếu, chiếm 17,55% vốn điều lệ, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- SMC** Từ ngày 12/7/2011 - 12/9/2011, ông/bà Nguyễn Ngọc Anh - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC (mã **SMC-HSX**) đăng ký mua 200.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 3.242.536 cổ phiếu, chiếm 13,18% vốn điều lệ, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.
- GIL** Từ ngày 13/7/2011 - 13/9/2011, ông Nguyễn Mạnh Hùng - thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (mã **GIL-HSX**) đăng ký mua 380.000 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 652.332 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ nắm giữ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- PTKT: Tâm lý của nhà đầu tư tiếp tục yếu đi, người bán bắt đầu mất kiên nhẫn hơn. HnxIndex có thể sẽ giảm xuống 70 điểm trong thời gian tới. Chúng tôi tiếp tục giữ quan điểm nhà đầu tư nên giữ tỷ lệ tiền mặt/cổ phiếu ở mức an toàn.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

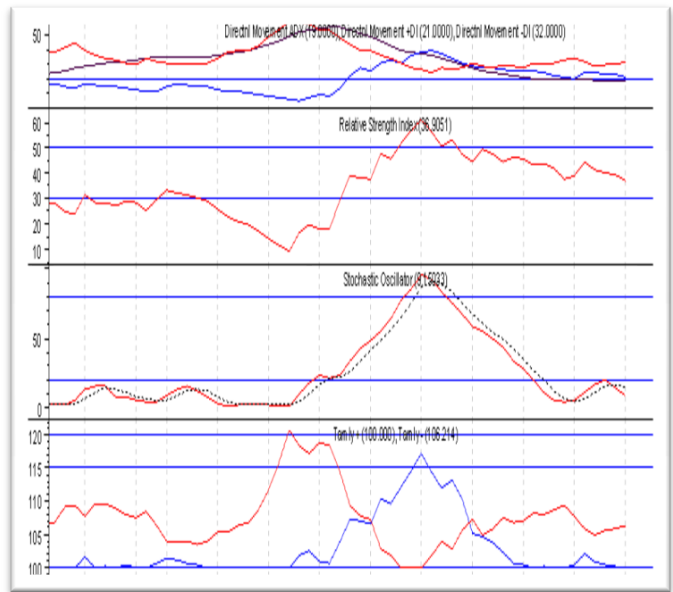
Ngắn hạn	Xuống
Trung hạn	Đi ngang
Dài hạn	Xuống

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	90
Kháng cự 2	82
Vùng hỗ trợ 1	74
Vùng hỗ trợ 2	70

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Xuống
STO (14)	Xuống
MFI (14)	Xuống
Tâm lý tiêu cực	Lên
KLGD	Xuống
Độ rộng thị trường	Xuống



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- HHC** Ngày 11/7/2011, 2.737.500 cổ phiếu niêm yết bổ sung của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà (mã **HHC-HNX**) với giá trị cổ phiếu niêm yết bổ sung theo mệnh giá là 27.375.000.000 đồng.
- BVG** Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt (mã **BVG-HNX**) công bố chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu tại Công ty TNHH MTV Nội thất Bắc Việt tại lô 8-9 B1.5 Phan Đăng Lưu, phường Khê Trung, quận Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng. Vì vậy công ty này không còn là công ty con của Công ty Cổ phần Thép Bắc Việt, kể từ ngày 1/7/2011.
- VSP** Từ ngày 16/5/2011 - 6/7/2011, ông Bùi Thạch Sơn - Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Biển và Bất động sản Việt Hải (mã **VSP-HNX**) đăng ký bán 28.400 cổ phiếu, đã bán 17.700 cổ phiếu. Lý do không thực hiện giao dịch hết số cổ phiếu đăng ký là do điều kiện thị trường xấu, số cổ phiếu nắm giữ còn 10.782 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- PHC** Ngày 30/6/2011, Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings (mã **PHC-HNX**) đã bán hết 100.000 cổ phiếu quỹ.

HOSE

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
VKP	+0.1 (+5.00)	12.2 K	ATA	-1.0 (-5.00)	1.1 K
BMC	+1.1 (+4.96)	7.7 K	IFS	-0.5 (-5.00)	100
VTB	+0.4 (+4.94)	130	SCD	-1.0 (-5.00)	10
NNC	+1.5 (+4.92)	1.1 K	SPM	-2.1 (-4.91)	210
LGC	+0.9 (+4.89)	10	BCE	-0.4 (-4.88)	12.2 K

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
YBC	+0.7 (+3.68)	100	S91	-0.3 (-4.62)	6.1 K
GHA	+0.05 (+0.57)	200	VCS	-0.69 (-2.34)	4.5 K
PMS	+0.7 (+6.80)	100	TDN	-0.9 (-7.56)	12.3 K
TJC	+0.2 (+3.77)	100	PIV	-0.4 (-5.97)	200
NTP	+1.66 (+5.34)	5.1 K	HGM	-6.0 (-6.98)	300

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
EIB	0.0 (0.00)	154.6 K	EIB	0.0 (0.00)	2.3 B
STB	+0.3 (+2.26)	2.4 M	STB	+0.3 (+2.26)	32 B
MCG	-0.4 (-3.39)	50.7 K	FDC	+0.2 (+0.73)	172 M
REE	0.0 (0.00)	905.2 K	HQC	-0.8 (-4.79)	12.9 B
HQC	-0.8 (-4.79)	812.6 K	SSI	-0.3 (-1.69)	13.7 B

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
KLS	-0.2 (-1.82)	2.1 M	KLS	-0.2 (-1.82)	22.2 B
VND	-0.23 (-2.10)	1.5 M	VND	-0.23 (-2.10)	16.3 B
SHB	-0.02 (-0.26)	312.8 K	PVX	-0.16 (-1.38)	17 B
PVX	-0.16 (-1.38)	1.5 M	SHB	-0.02 (-0.26)	2.6 B
PVL	-0.39 (-6.43)	1.3 M	PVL	-0.39 (-6.43)	7.6 B

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
FPT	5.832	1.289	4.543	STB	14	10.488	-10.474
DPR	3.763	555	3.208	ABT	0	2.625	-2.625
REE	2.781	0	2.781	KBC	7	1.612	-1.605
MSN	2.640	208	2.432	PVF	1	1.526	-1.524
ITC	1.664	0	1.664	VIC	5.559	6.650	-1.090

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Mua	Bán	M-B	Mã CK	Mua	Bán	M-B
PVX	565	0	565	AAA	4	349	-344
VNF	465	0	465	VNC	6	300	-293
DBC	439	0	439	SDT	6	79	-73
ICG	306	0	306	PVE	3	73	-69
PGS	332	74	257	NTP	1.524	1.594	-69

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606